

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày: 14/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Tiệp

Bà Triệu Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 01/11/2023 đối với bị cáo:

Nông Thiêm T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 02 năm 1994 tại Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Thiêm Đ và bà Nông Thị Ch; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 11/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 08/2020/QĐ-TA – Ngày 24/7/2022 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc); Nhân thân: Bản án số 03/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Nông Thiêm T 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản - Ngày 10/01/2020 Nông Thiêm T chấp hành xong, Ngày 06/10/2017 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản – Ngày 15/3/2018 chấp hành xong, ngày 20/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 09/2023/QĐ-TA (Quyết định có hiệu lực vào ngày 28/6/2023); bị cáo hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn, đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 26/6/2023, tại trụ sở Công an xã V (thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn), tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã V, triệu tập Nông Thiêm T, trú tại: Thôn N, xã V lên Công an xã V để đưa T đi cai nghiện theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 09/2023/QĐ-TA ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện B. Quá trình kiểm tra người và đồ đạc của T phát hiện và thu giữ tại túi đựng quần áo có 01 hộp nhựa có nắp màu hồng (trong hộp nhựa có 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên trong mảnh nilon màu xanh là lớp giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có chứa chất màu trắng). Tiến hành thử phản ứng nhanh, kết quả trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy Heroine.

Ngày 26/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện B tiến hành khám xét chỗ ở của Nông Thiêm T, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành cân số chất màu trắng có trong 01 gói nhỏ thu giữ của Nông Thiêm T, có khối lượng 0,117g.

Tại Kết luận giám định số 217/KL- KTHS ngày 02/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu “GD” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,117g.

Quá trình điều tra, Nông Thiêm T khai nhận: 01 gói nhỏ chứa chất màu trắng mà Công an huyện B thu giữ của T vào ngày 26/6/2023 là ma túy, loại Heroine. Nguồn gốc số ma túy là vào khoảng 11 giờ ngày 25/6/2023, T đi xe khách từ xã V lên xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực đèo thuộc xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể thì T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ được 01 gói ma túy với giá 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T đi xe khách về nhà và sử dụng một ít ma túy vừa mua được. Số còn lại, T gói lại như ban đầu và để vào trong lọ nhựa cất trong phòng. Sáng ngày 26/6/2023, T lên trụ sở Công an xã V thuộc thôn T để đi chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 09 ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, khi đi T cất lọ đựng 01 gói ma túy vào túi đựng quần áo mang theo, tại đây T bị Công an xã phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 (Một) hộp nhựa nắp màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T122 bên trong gồm có 0,099g (Không phải không chín chín gam) mẫu chất gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu “GD” do cơ quan giám định hoàn trả lại.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS-BT ngày 04/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nông Thiêm T về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nông Thiêm T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin Hội đồng xét xử (HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và xác định bị cáo có 01 tiền sự và bổ sung vào phần nhân thân của bị cáo (ngày 20/6/2023 Nông Thiêm T bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 09/2023/QĐ-TA). Đề nghị HĐXX tuyên bố: Nông Thiêm T phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nông Thiêm T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 (Một) hộp nhựa nắp màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T122 bên trong gồm có 0,099g (Không phải không chín chín gam) mẫu chất gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu “GD” do cơ quan giám định hoàn trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an

huyện B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên, có cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ ngày 26/6/2023, tại trụ sở Công an xã Vũ Muộn, Nông Thiêm T đã có hành vi tàng trữ 0,117g ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo có 01 tiền sự và bổ sung thêm vào phần nhân thân của bị cáo là ngày 20/6/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 09/2023/QĐ-TA. HĐXX xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo (ngày 26/6/2023) xảy ra trước khi Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính của Tòa án có hiệu lực pháp luật nên tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo có 01 tiền sự và bổ sung thêm vào phần nhân thân của bị cáo là đúng quy định của pháp luật và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát truy tố Nông Thiêm T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù là cao so với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh của bị cáo. HĐXX thấy rằng cần xem xét và cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (Bản án số 03/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Nông Thiêm T 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản - Ngày 10/01/2020 Nông Thiêm T chấp hành xong, Ngày 06/10/2017 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản – Ngày 15/3/2018 chấp hành xong, ngày 20/6/2023 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 09/2023/QĐ-TA).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 (Một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có tài sản, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 01 (Một) hộp nhựa nắp màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng; 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T122 bên trong gồm có 0,099g (Không thấy không chín chín gam) mẫu chất gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu “GD” do cơ quan giám định hoàn trả lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo; do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ người này và cũng không quen biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh làm rõ được, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Thiêm T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nông Thiêm T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong có 01 (Một) hộp nhựa nắp màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "T"; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T122 bên trong gồm có 0,099g (Không phải không chín chín gam) mẫu chất gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ ký hiệu "GD" do cơ quan giám định hoàn trả lại.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2023 giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Thiêm T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện B (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện B;
- Bị cáo (1);
- Thi hành án DS huyện B (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thành

